TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HS-ST
Ngày 05-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Toán.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng;

Ông Phan Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Phong-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thanh-Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 9 và ngày 05 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2018/TLST-HS, ngày 30 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

Lê Văn G, sinh năm 1978 tại tỉnh An Giang. HKTT và chổ ở hiện nay: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ và 02 con; tiền án: 01 lần bị Tòa án nhân dân huyện 3, tỉnh An Giang tuyên phạt 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản (Trộm gà), chấp hành xong ngày 05/02/2018 và chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 17/06/2018; tạm giam ngày 20/06/2018. Hiện nay bị cáo đang tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

+ Ông Phan Văn T, sinh năm 1965 (Có mặt).

+ Ông Nguyễn Tấn H, sinh năm 1969 (Vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1965 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã 5, huyện 6, tỉnh Đồng Tháp.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1992 (Có mặt).

+ Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1974 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh An Giang.

+ Ông Châu Nguyễn Công D, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 7, xã 2, huyện 3, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 17/06/2018 anh Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô biển 67H3-0000 chở bị cáo Lê Văn G đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến nhà ông Phan Văn T thuộc ấp 4, xã 5, huyện 6, tỉnh Đồng Tháp thì B và bị cáo dựng xe ở mé đường, đi vòng ra phía sau đất ruộng lén lút đột nhập vào sàn nhà ông T bắt trộm 07 con gà. Sau đó B và bị cáo đi ra phía sau ruộng đi bộ về hướng xã 5-8 cách nhà ông T khoảng 300m, tiếp tục đột nhập vào nhà ông Nguyễn Tấn H trộm cắp 02 con gà. B và bị cáo tiếp tục đi bộ vào sàn nhà bà Nguyễn Thị H1 (cách 500m) bắt trộm 04 con gà. Sau đó B và bị cáo quay lại nơi dựng xe để chở 13 con gà vừa trộm được về nhà bị cáo G. Khoảng 04 giờ cùng ngày thì bị quần chúng nhân dân và Công an xã 2, huyện 3 phát hiện và tạm giữ. Tại Cơ quan Công an bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Trước đó vào ngày 08/11/2017 bị cáo Lê Văn G bị Tòa án nhân dân huyện 3, tỉnh An Giang tuyên phạt 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản (Trộm gà), chấp hành xong ngày 05/02/2018 và chưa được xóa án tích.

Tại bản kết luận giám định tài sản số: 27 ngày 19/06/2018 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 13 con gà có tổng trọng lượng 16,9kg, trị giá 1.859.000đ (16,9kg x 110.000đ/01kg).

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKSTB, ngày 29/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình đã truy tố bị cáo Lê Văn G về tội: **"***Trộm cắp tài sản***"** theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù giam.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại đủ tài sản và nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về vật chứng:

+ 01 xe mô tô biển số 67H3-0000 nhãn hiệu DRUM, màu nâu, số khung 000000000000, số máy 00000000000 do Nguyễn Văn T3 đứng tên. Tài sản trên do anh B mua tại tiệm cầm đồ DL do anh Châu Nguyễn Công D làm chủ. Hiện

vật chứng trên Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện 6 đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận ngày 17/9/2018.

+ 06 con gà trống và 01 con gà mái của ông Phan Văn T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện 6 đã trả cho ông T xong.

+ 02 con gà trống và 02 con gà mái của bà Nguyễn Thị H1, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện 6 đã trả cho bà H1 xong. Riêng 01 con gà mái bị chết nên đã tiêu hủy.

+ 02 con gà trống của ông Nguyễn Tấn H. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện 6 không thu giữ được. Tuy nhiên bị cáo đã thừa nhận trộm cắp 02 con gà trống của ông H là phù hợp với lời khai ông H, bị cáo đã bồi thường cho ông H xong.

Tại phiên tòa bị hại có ý kiến: Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định pháp luật và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án phù hợp với thời gian, không gian và địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình.

[2] Hội đồng xét xử, xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của chủ sở hữu, làm mất an ninh trật tự ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là một người có đủ sức khỏe để lao động tạo thu nhập nuôi sống bản thân và gia đình một cách chân chính, nhưng không lo chí thú làm ăn mà lại muốn có tiền một cách nhanh chóng, nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân, nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại một cách lén lút vào ngày 17/06/2018.

Trước đó bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện 3, tỉnh An Giang tuyên phạt 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản (Trộm gà). Sau khi chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 05/02/2018 bị cáo không biết năn ăn, hối cải mà tiếp tục hành vi trộm cắp tài sản người khác.

Xét thấy hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tội trộm cắp tài sản được quy định như sau:

"1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) ...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.”

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo và tác động gia đình khắc phục xong hậu quả nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt là phù hợp với quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật và phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục cho bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, đề nghị xét xử bị cáo Lê Văn G về tội: **“***Trộm cắp tài sản***”** theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa bị hại ông Phan Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Đối với hành vi lén lút trộm cắp của anh Nguyễn Văn B, do tài sản trộm cắp có giá trị 1.859.000đ chưa đủ 2.000.000đ và anh B chưa có tiền án, tiền sự nên không cấu thành tội trộm cắp tài sản, Hội đồng xét xử không xem xét. Hành vi của anh B đã tách ra để xử phạt vi phạm hành chính;

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn B trình bày: Xe mô tô biển số 67H3-0000 nhãn hiệu DRUM, màu nâu, số khung 000000 số máy 0000000000, do Nguyễn Văn T3 đứng tên, anh mua tại tiệm cầm đồ DL là phương tiện làm ăn sinh sống của anh, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho anh được nhận lại. Xét yêu cầu của anh B là không có căn cứ, bởi xe mô tô nêu trên là công cụ, phương tiện phạm tội, nên bị tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy yêu cầu của anh B không được chấp nhận.

[7] Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T1 trình bày: Chị là vợ bị cáo Lê Văn G, số tiền bồi thường cho ông H bà H1 là tiền của chị, chị không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhe hình phạt cho bị cáo.

[8] Về vật chứng:

+ 01 xe mô tô biển số 67H3-0000 nhãn hiệu DRUM, màu nâu, số khung 0000000000, số máy 00000000000 do Nguyễn Văn T3 đứng tên. Tài sản trên do anh B mua tại tiệm cầm đồ DL. Hiện vật chứng trên Cơ quan Chi cục Thi

hành án huyện 6 đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận ngày 17/9/2018. Xét thấy vật chứng nêu trên là công cụ, phương tiện phạm tội tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

+ Đối với các vật chứng khác hiện các bị hại đã nhận lại tài sản xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn G phạm tội *"Trộm cắp tài sản";*

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1. Xử phạt bị cáo Lê Văn G 09 (Chín) tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 17/06/2018.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn G phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện 6.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) xe mô tô biển số 67H3-0000 nhãn hiệu DRUM, màu nâu, số khung 000000, số máy 000000 và 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn T3. Hiện vật chứng trên Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện 6 đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận ngày 17/9/2018

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, ông T, anh B và chị T1 có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Ông H, bà H1 và ông D có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Công an huyện Thanh Bình;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Văn Toán